

BÁO CÁO

Giữa nhiệm kỳ về tình hình thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành kinh tế giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện Đak Pơ

Thực hiện Công văn số 1613/SKHĐT-QH,TH-ODA ngày 11/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo giữa kỳ về tình hình thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành kinh tế giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện Đak Pơ. UBND huyện Đak Pơ báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch cụ thể như sau:

I. VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT:

Thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/04/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15. UBND huyện Đak Pơ đã triển khai Nghị quyết 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 đến các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn để mọi cán bộ, công chức và nhân dân, các doanh nghiệp nắm, hiểu rõ chủ trương trong việc cơ cấu lại nền kinh tế của Quốc hội.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2021-2023:

1. Đánh giá chung:

Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân 3 năm 2021-2023 đạt 7,66%, trong đó tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành nông, lâm, thủy sản đạt 6,04%, ngành công nghiệp - xây dựng đạt 9,44%, ngành thương mại - dịch vụ đạt 8,28%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng của nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện đề ra, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực Thương mại - dịch vụ. Cụ thể tỷ trọng ngành Nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 45,12% giảm 1,72% so với năm 2021; Công nghiệp - xây dựng chiếm 36,71% tăng 1,02% so với năm 2021; Thương mại - dịch vụ chiếm 18,17% tăng 0,7% so với năm 2021. Thu nhập bình quân đầu người ước thực hiện năm 2023 đạt 44,7 triệu đồng. Tiếp tục phát huy các lợi thế, tiềm năng của huyện, khuyến khích phát triển các hình thức liên doanh, liên kết sản xuất, chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa trên địa bàn huyện.

2. Về Cơ cấu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2023:

2.1 Thu, chi ngân sách nhà nước:

Quản lý thu - chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn đảm bảo đúng quy định và đáp ứng yêu cầu hoạt động của hệ thống chính trị. Ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo và điều hành dự toán thu, chi ngân sách và tài sản công chặt chẽ, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách. Thu ngân sách nhà nước tăng bình

quân hằng năm ước thực hiện giai đoạn 2021-2023 đạt 5,02%. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2023 gặp nhiều khó khăn như: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chủ yếu từ nguồn thu thuế của doanh nghiệp, tuy nhiên hiện nay phần lớn doanh nghiệp phát sinh doanh thu không đáng kể làm ảnh hưởng đến nguồn thu; thu từ hộ kinh doanh cá thể: trên địa bàn huyện Đak Pơ có khoảng 200 hộ kinh doanh cá thể có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở lên được lập bộ theo dõi thu thuế. Còn lại hộ kinh doanh trên địa bàn huyện đa số là nhỏ, lẻ có doanh thu hằng năm từ 100 triệu đồng trở xuống, thuộc trong các đối tượng: miễn; không phải nộp; không thuộc đối tượng nộp...

Tổng chi ngân sách huyện bình quân giai đoạn 2021-2023 là 304.990 triệu đồng. Chi ngân sách huyện hàng năm đảm bảo các khoản chi phục vụ cho con người và hoạt động thường xuyên (như tiền lương, các khoản chi khác phục vụ con người), nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng, chính sách xã hội được ngân sách đảm bảo chi đủ, chi kịp thời. Các khoản chi cho chương trình mục tiêu đảm bảo bố trí đúng nguồn, đúng mục đích.

2.2. Khu vực sự nghiệp công lập:

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. UBND huyện ban hành các quyết định về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.

Kết quả, đến nay huyện Đak Pơ đã có 27/27 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, trong đó: 01 đơn vị tự đảm bảo hoàn toàn chi thường xuyên, 01 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và 25 đơn vị do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên. Qua công tác triển khai thực hiện, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện đều ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, nghiêm túc triển khai thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; đồng thời thực hiện tiết kiệm chi để bổ sung tăng thu nhập cho người lao động.

3. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2023

Dựa trên thực trạng tình hình sản xuất, thị trường tiêu thụ của địa phương, các cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện gắn với tăng cường tổ chức hướng dẫn, trao đổi, xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả để nhân rộng; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; phát triển hợp tác xã nông nghiệp, mô hình nông hội, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); đầu tư hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp... tạo sự lan tỏa và là tiền đề đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao theo hướng bền vững gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông

thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025; Chương trình hành động quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Huyện đã thực hiện chuyển đổi một phần diện tích đất trồng lúa, cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị, hiệu quả kinh tế cao hơn, phù hợp với nhu cầu của thị trường. Đến tháng 6/2023, đã thực hiện chuyển đổi 50 ha đất trồng lúa 01 vụ, các loại đất khác kém hiệu quả, sang trồng cây rau, màu, trồng mì. Dựa vào điều kiện thời tiết, đặc điểm đất đai của từng vùng, huyện đã thực hiện bố trí cơ cấu mùa vụ sản xuất phù hợp với lợi thế của từng vùng, công tác khuyến nông được ngành nông nghiệp đẩy mạnh, thực hiện tốt chức năng của ngành và hướng dẫn người dân gieo trồng, chăm sóc cây trồng để đạt hiệu quả cao. Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện công tác phòng, chống sâu hại, dịch bệnh.

Đối với cây rau các loại: Huyện đã quy hoạch các vùng sản xuất rau chuyên canh tại các xã Tân An, Cư An, Hà Tam, Phú An và thị trấn Đak Pơ. Trong năm 2023, huyện đang xây dựng và triển khai thực hiện dự án “Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận rau Đak Pơ” và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 397321, cấp theo Quyết định số 72052/QĐ-SHTT ngày 09/9/2021. Vùng bảo hộ nhãn hiệu Rau Đak Pơ gồm 07 xã và 01 thị trấn của huyện. Đồng thời, xây dựng dự án “Quản lý và Phát triển nhãn hiệu chứng nhận gắn với tiêu thụ sản phẩm Rau Đak Pơ” để triển khai thực hiện từ năm 2023-2024. Xây dựng mô hình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao, sản xuất rau an toàn theo hướng VietGAP. Ước thực hiện năm 2023, diện tích gieo trồng rau các loại đạt 7.181 ha tăng 197,5 ha so với năm 2021; sản lượng ước thực hiện năm đạt 143.807 tấn tăng 4.513 tấn so với năm 2021. Cơ cấu giống rau: Người sản xuất rau trên địa bàn trồng đa dạng các chủng loại rau như Ớt, khổ qua, cải các loại, dưa leo, đậu coove, rau mùi... Hạt giống chủ yếu của các công ty, nhãn hiệu như Hai mũi tên đỏ, Chánh nông, Trang nông, Phú nông, Đồng tiền vàng...

Về thực hiện chương trình OCOP: Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, HĐND huyện trong công tác triển khai thực hiện Chương trình OCOP và sự hướng dẫn của các Sở, ngành của tỉnh; công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm đã có hiệu quả nhất định, tất cả các ban ngành đoàn thể, cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng cũng như mục đích ý nghĩa của Chương trình OCOP trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Các chủ thể đã chủ động, tích cực thực hiện các nội dung trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, xúc tiến thương mại thông qua hình thức hợp đồng ký gửi, trao đổi bán hàng tại các đại lý, cửa hàng trong và ngoài tỉnh; quảng bá, giới thiệu

sản phẩm trên các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook... và các trang thương mại điện tử để tìm kiếm thị trường tiêu thụ, mang sản phẩm OCOP đến gần hơn với mọi đối tượng trong xã hội. Ước thực hiện giai đoạn 2021-2023, trên địa bàn huyện có 10 sản phẩm OCOP, trong đó có 04 sản phẩm OCOP được công nhận 3 sao cấp tỉnh.

Trong giai đoạn 2021-2023, với tổng kinh phí 1.277,271 triệu từ nguồn vốn hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa đã triển khai thực hiện các công trình như: kiên cố hóa hệ thống kênh mương trạm bơm Tân Hội; Gia cố kè đập dâng Suối Cát, xã Hà Tam; sửa chữa kênh mương Hồ Tờ Đo, xã Phú An nhằm cải tạo hệ thống tưới tiêu phục vụ cho việc canh tác lúa tại các địa phương.

4. Cơ cấu, phát triển ngành công nghiệp:

Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) giai đoạn 2021-2023 đạt 8,15%. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu trên địa bàn huyện là gạch các loại, sản xuất đá granit, xay xát lương thực, đá lạnh, may mặc quần áo, giết mổ gia súc,... Nhìn chung các nhà máy có quy mô nhỏ, hoạt động chủ yếu cung cấp cho nhu cầu trên địa bàn và một số huyện lân cận, việc hoạt động và duy trì công suất ổn định đã góp phần tăng giá trị ngành công nghiệp. Trong đó ngành hoạt động ổn định và mang lại giá trị cao: ngành chế biến các loại, khai khoáng (khai thác chế biến đá xây dựng), sản xuất-kinh doanh thực phẩm.

Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan chuyên môn cùng toàn thể các cán bộ, nhân dân trên địa bàn huyện kêu gọi các doanh nghiệp thành lập và đầu tư vào cụm công nghiệp Phú An. Cụm Công nghiệp Phú An quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 15ha. Trong đó, diện tích đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp với diện tích 10,56ha. Đến nay, đã đền bù giải phóng mặt bằng 13,64ha, diện tích chưa đền bù giải phóng mặt bằng 1,36ha từ nguồn gốc đất nông nghiệp của 02 hộ dân. Đã san lấp mặt bằng 5,89 ha trên tổng 15ha, chưa được đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng như: Đường gom, cây xanh, điện chiếu sáng, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải theo đúng quy hoạch. Hiện nay chưa có doanh nghiệp đầu tư xây dựng để hoạt động sản xuất kinh doanh do nguồn kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng lớn như: San lấp mặt bằng, đường nội bộ, điện chiếu sáng, hệ thống cấp nước và xử lý nước thải, ngân sách huyện không đảm bảo để bố trí đầu tư.

Cụm công nghiệp số 01 huyện Đak Pơ: đã có Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các cụm công nghiệp vào Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Gia Lai. UBND huyện Đak Pơ đã có Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 27/10/2022 về việc thành lập Cụm công nghiệp số 01 huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai nhưng đến nay vẫn chưa có quyết định thành lập. Hiện nay, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan

chuyên môn phối hợp với các sở, ngành để tiến hành thực hiện các thủ tục tiếp theo để hình thành Cụm công nghiệp số 01 huyện Đak Pơ.

Trong giai đoạn 2021-2023, công tác khuyến công trên địa bàn huyện luôn được quan tâm sâu sát. Cụ thể, đã hỗ trợ 02 đề án khuyến công cấp huyện với tổng số vốn: 120 triệu đồng. Trong đó: Năm 2021: “Hỗ trợ đào tạo, truyền nghề dệt thổ cẩm tại làng H’Way, xã Hà Tam, huyện Đak Pơ” cho 25 học viên nữ người Bahnar tại làng H’Way, xã Hà Tam, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia lai với tổng kinh phí: 69 triệu đồng; Năm 2022: “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến gạo” cho 01 hộ kinh doanh xay xát gạo trên địa bàn xã Hà Tam, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia lai với tổng kinh phí: 135,4 triệu đồng (trong đó: vốn Khuyến công cấp huyện: 51 triệu đồng, vốn dân góp: 84,4 triệu đồng). Năm 2023: UBND huyện đã phân bổ nguồn kinh phí cho hoạt động khuyến công trên địa bàn với tổng kinh phí: 100 triệu đồng triển khai 03 nhiệm vụ chính (Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn với kinh phí 7,5 triệu đồng; Tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp huyện năm 2023: kinh phí 20,5 triệu đồng; Hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: kinh phí 72 triệu đồng).

5. Cơ cấu phát triển thương mại, dịch vụ:

Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ giai đoạn 2021-2023 đạt 8,28%. Ước thực hiện năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 401,65 tỷ đồng tăng 1,29 lần so với năm 2021. Trong đó, bán lẻ hàng hóa ước thực hiện năm 2023 đạt 277.942 triệu đồng tăng 1,3 lần so với năm 2021; dịch vụ lưu trú ăn uống đạt 67.959 triệu đồng tăng 1,43 lần so với năm 2021, dịch vụ khác đạt 55.749 triệu đồng tăng 0,28 lần so với năm 2021.

Trên địa bàn huyện có nguồn cung cấp rau lớn được trồng tập trung chủ yếu ở xã Tân An và Cư An cung cấp rau cho địa bàn huyện và các vùng lân cận như: Đà Nẵng, Quảng Ngãi,... do đó, hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa trên địa bàn phát triển tốt. Khối lượng vận chuyển hàng hóa trên địa bàn ước thực hiện năm 2023 đạt 666 (1.000 tấn) tăng 1,04 lần so với năm 2021; khối lượng luân chuyển hàng hoá ước thực hiện năm 2023 đạt 96,836 triệu tấn.km tăng 1,04 lần so với năm 2021. Bên cạnh đó, vận tải hành khách trên địa bàn huyện chậm phát triển vì trên địa bàn huyện không có bến xe, các tổ chức, cá nhân kinh doanh chủ yếu các loại xe 16 chỗ, 09 chỗ, 07 chỗ chuyên vận chuyển hành khách và một số hộ gia đình sử dụng xe cá nhân để chạy dịch vụ vận chuyển hành khách. Do đó, khối lượng vận chuyển hành khách trên địa bàn ước thực hiện năm 2023 đạt 18,4 (1.000 hành khách) tăng 1,01 lần so với năm 2021, khối lượng luân chuyển hành

khách ước thực hiện năm 2023 đạt 4,011 triệu hành khách.km tăng 1,02 lần so với năm 2021.

Công tác hỗ trợ xúc tiến thương mại: hằng năm huyện đã tổ chức phiên chợ nông sản an toàn nhằm hỗ trợ các Doanh nghiệp, hợp tác xã, và cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn giới thiệu các sản phẩm đặc trưng, trưng bày sản phẩm OCOP đến người tiêu dùng những mặt hàng nông sản an toàn thực phẩm. Hướng dẫn doanh nghiệp chủ động xây dựng thương hiệu hàng hóa gắn với chỉ dẫn địa lý. Tổ chức mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng chú trọng chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định để đảm bảo uy tín của doanh nghiệp và sản phẩm.

6. Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo và lao động - việc làm:

Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn; quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và khả năng thực hành của học sinh, tạo sự chuyển biến tích cực chất lượng giáo dục phổ thông, chất lượng học sinh giỏi các cấp; quan tâm và tạo sự chuyển biến rõ nét việc dạy học ngoại ngữ, tin học ở các bậc học.

Các đơn vị trường học đã chủ động xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học trên cơ sở chương trình dạy học mới; chủ động nghiên cứu, tiếp cận phương pháp dạy học mới nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và phát triển năng lực của học sinh.

Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động thông qua các hoạt động như: cho vay vốn giải quyết việc làm với lãi suất thấp; triển khai phối hợp nhiều chương trình như: tổ chức các lớp đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật để phát triển sản xuất, tổ chức các hội nghị về tư vấn việc làm, tuyên truyền về công tác xuất khẩu lao động nhằm giúp cho người dân có nhiều hiểu biết hơn về các thị trường lao động, phân đấu học tập nâng cao kiến thức, đáp ứng được yêu cầu chung trong quá trình tìm kiếm việc làm. Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động ước thực hiện năm 2023 đạt 44,44% tăng 3,97% so với năm 2021. Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm ước thực hiện giai đoạn 2021-2023 đạt 1.795 người.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Gia Lai gửi thông báo nhu cầu tuyển dụng lao động của các công ty, doanh nghiệp đến các xã, thị trấn để cho người dân biết, nộp hồ sơ nếu có nhu cầu.

7. Về lĩnh vực y tế:

Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số, tuyên truyền giáo dục sức khỏe, giám sát, phòng, chống dịch bệnh; chỉ đạo thực hiện tốt khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; xây dựng, củng cố y tế cơ sở xã, thị trấn; trong đó chú trọng tăng cường công tác

phòng, chống dịch COVID-19, bệnh sốt xuất huyết, đồng thời thực hiện tốt các chương trình Mục tiêu y tế quốc gia trên địa bàn huyện. Trong giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn huyện đã ghi nhận 2.738 trường hợp dương tính với SAR-CoV-2, trong đó có 2.737 trường hợp đã hoàn thành thực hiện cách ly điều trị theo quy định, sức khỏe tốt, có 01 trường hợp bệnh nhân bị tử vong do COVID-19; ghi nhận và điều trị khỏi bệnh cho 1.335 bệnh nhân mắc sốt xuất huyết (không có trường hợp tử vong do mắc sốt xuất huyết).

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên. Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, thẩm định, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về vệ sinh ATTP theo đúng quy định. Trong giai đoạn 2021-2023, trên địa bàn huyện chưa ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm.

8. Về lĩnh vực khoa học và công nghệ:

Trong giai đoạn 2021-2023, huyện đã triển khai các mô hình dự án khoa học công nghệ như: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình phát triển giống heo đen tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 03 xã Yang Bắc, An Thành và Ya Hội, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; Trồng thâm canh cây Cào tại xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận gắn với tiêu thụ sản phẩm rau Đak Pơ với tổng kinh phí 1.457,789 triệu đồng, trong đó: nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ là 1.194,731 triệu đồng, nhân dân đóng góp là 263,058 triệu đồng. Việc thực hiện các chính sách phát triển khoa học, công nghệ thông qua việc triển khai các mô hình, dự án đã góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng nông nghiệp trên địa bàn huyện.

III. MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN ĐẾN

1. Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ các ngành thương mại - dịch vụ phát triển. Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ giai đoạn 2021-2025 bình quân hàng năm đạt 7,66%. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; phối hợp kiểm tra, ngăn chặn những trường hợp vi phạm pháp luật, trốn thuế, phát hiện và xử lý kịp thời hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại. Quan tâm và tạo điều kiện phát triển các ngành dịch vụ có nhiều ưu thế như: Vận tải, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn, dịch vụ chăm sóc sức khỏe,... Tăng cường phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức ngân hàng, tín dụng nhân dân phát triển nhằm huy động có hiệu quả các nguồn vốn, cung ứng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển nhanh, hợp lý các ngành,

lĩnh vực có thể mạnh, khuyến khích hình thành một số vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi trang trại.

3. Tiếp tục triển khai các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, hình thành các vùng chuyên canh tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ vào sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm. Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế, điều kiện của từng vùng và nhu cầu của thị trường. Khuyến khích hình thành nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn huyện nhằm phát triển sản xuất ổn định, bền vững và nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích sản xuất nông nghiệp; chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, người dân phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Trên đây là kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đak Pơ. UBND huyện Đak Pơ báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- CT và các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh